



KPMG Limited
16th Floor, Pacific Place
83B Ly Thuong Kiet Street
Hoan Kiem District, Hanoi
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600
Fax + 84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông và Hội đồng Quản trị
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (“Ngân hàng”) và các công ty con (gọi chung là “Techcombank”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo, được Ban lãnh đạo Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 8 tháng 3 năm 2011. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của ban lãnh đạo Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của ban lãnh đạo Ngân hàng, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo Kiểm toán số: 10-02-183/2



Markem Jérôme

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0628/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 08 -03- 2011

Nguyễn Thùy Dương

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0893/KTV

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B02/TCTD-HN

	Thuyết minh	31/12/2010 Triệu VNĐ	31/12/2009 Triệu VNĐ
A TÀI SẢN			
I Tiền mặt và vàng	3	4.316.209	1.973.057
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	4	2.752.951	2.719.744
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	5	46.831.156	26.268.954
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		46.829.156	25.899.195
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác		2.000	379.049
3 Dự phòng rủi ro cho vay các tổ chức tín dụng khác		-	(9.290)
IV Chứng khoán kinh doanh	6	488.186	425.261
1 Chứng khoán kinh doanh		566.608	425.265
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(78.422)	(4)
V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	7	-	46.512
VI Cho vay khách hàng		52.316.862	41.580.370
1 Cho vay khách hàng	8	52.927.857	42.092.767
3 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(610.995)	(512.397)
VII Chứng khoán đầu tư	10	31.044.804	13.608.323
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		27.133.053	10.311.480
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		3.923.251	3.296.843
3 Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(11.500)	-
VIII Góp vốn, đầu tư dài hạn	11	69.645	65.668
4 Đầu tư dài hạn khác		69.645	65.668
IX Tài sản cố định		1.003.907	700.901
1 Tài sản cố định hữu hình	12	831.259	585.114
a Nguyên giá		1.041.590	713.608
b Giá trị hao mòn lũy kế		(210.331)	(128.494)
3 Tài sản cố định vô hình	13	172.648	115.787
a Nguyên giá		221.176	149.814
b Giá trị hao mòn lũy kế		(48.528)	(34.027)
XI Tài sản Có khác	14	11.467.495	5.192.714
1 Các khoản phải thu		8.747.242	3.889.531
2 Các khoản lãi, phí phải thu		2.219.043	1.112.806
3 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		23.922	21.942
4 Tài sản có khác		477.472	168.619
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác		(184)	(184)
TỔNG TÀI SẢN		150.291.215	92.581.504

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

	Thuyết minh	31/12/2010 Triệu VNĐ	31/12/2009 Triệu VNĐ
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
	NỢ PHẢI TRẢ		
I	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	15	8.091.316
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	16	27.783.114
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		22.199.978
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		5.583.136
III	Tiền gửi của khách hàng	17	80.550.753
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác	7	52.888
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	18	6.641.090
VI	Phát hành giấy tờ có giá	19	15.024.217
VII	Các khoản nợ khác	20	2.758.676
1	Các khoản lãi, phí phải trả		1.378.833
3	Các khoản phải trả và công nợ khác		1.303.439
4	Dự phòng cho các cam kết ngoại bảng		76.404
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		140.902.054
	VỐN CHỦ SỞ HỮU		
VIII	Vốn và các quỹ	21	9.389.161
1	Vốn		6.932.555
a	Vốn cổ phần		6.932.184
g	Vốn khác		371
2	Các quỹ		691.111
5	Lợi nhuận chưa phân phối		1.765.495
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		9.389.161
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		150.291.215

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

Thuyết minh 31/12/2010 31/12/2009
Triệu VNĐ Triệu VNĐ

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN

2	Bảo lãnh khác	5.410.639	6.082.655
3	Thư tín dụng	5.594.889	4.186.579

II CAM KẾT KHÁC

1	Cam kết cho vay chưa giải ngân	3.541	6.931
2	Các hợp đồng mua bán ngoại tệ chưa đến hạn	2.934.601	1.342.512



Bùi Thu Trang
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám đốc

08 -03- 2011

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD-HN

	Thuyết minh	2010 Triệu VNĐ	2009 Triệu VNĐ
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	22	10.934.383	6.882.366
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	22	(7.750.034)	(4.382.546)
I Thu nhập lãi thuần	22	3.184.349	2.499.820
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	23	1.186.620	740.427
4 Chi phí hoạt động dịch vụ	23	(256.820)	(99.368)
II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	23	929.800	641.059
III Lãi/ (lỗ) thuần từ kinh doanh ngoại hối và vàng		(91.383)	48.089
IV Lãi/ (lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	24	(71.418)	150.453
V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	25	160.335	372.165
5 Thu nhập từ hoạt động khác	26	696.116	196.134
6 Chi phí hoạt động khác		(169.525)	(18.007)
VI Lãi thuần từ hoạt động khác		526.591	178.127
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		80.747	28.441
VIII Chi phí hoạt động	27	(1.587.749)	(1.183.772)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		3.131.272	2.734.382
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	28	(387.645)	(481.485)
XI Tổng lợi nhuận trước thuế		2.743.627	2.252.897
7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	(672.852)	(574.670)
8 Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	29	1.980	21.942
XII Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(670.872)	(552.728)
XIII Lợi nhuận sau thuế		2.072.755	1.700.169
XV Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)		2.990	2.453
XVI Lãi pha loãng trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)		2.389	2.453

Người duyệt



Bùi Thu Trang
 Kế toán trưởng

08-03-2011



Nguyễn Đức Vinh
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này